

Số: 203 /STP-HCTP
V/v quán triệt một số quy định
của pháp luật về chứng thực

An Giang, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Sau hơn 02 năm triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính Phủ ban hành về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (gọi tắt là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP), hoạt động chứng thực trên địa bàn tỉnh An Giang đã dần đi vào nề nếp, góp phần giải quyết nhu cầu chứng thực của người dân. Tuy nhiên, qua công tác theo dõi về chứng thực và phản ánh vướng mắc của địa phương trong thời gian gần đây cho thấy, một số văn bản, giấy tờ được chứng thực không phù hợp với pháp luật hiện hành. Để thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và kịp thời chấn chỉnh tình trạng nêu trên, Sở Tư pháp đề nghị Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã quan tâm thực hiện một số nội dung như sau:

1. Về chứng thực bản sao từ bản chính

Việc thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính phải đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 20 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, theo đó, người yêu cầu chứng thực phải xuất trình bản chính để làm căn cứ chứng thực bản sao. Đề nghị Phòng Tư pháp và UBND cấp xã không được chứng thực bản sao khi không có bản chính để đối chiếu; phải ghi rõ tên, ký hiệu giấy tờ, văn bản là bản chính dùng để chứng thực bản sao trong Sổ chứng thực bản sao từ bản chính theo mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Đồng thời không lưu trữ văn bản chứng thực bản sao từ bản chính theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

2. Về chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản

Sở Tư pháp đề nghị Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (kể cả giấy ủy quyền, các tờ khai yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính) phải đúng theo quy định tại Điều 24 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, theo đó, người yêu cầu chứng thực chữ ký phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực; trường hợp chứng thực chữ ký tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thì người yêu cầu chứng thực ký trước mặt cán bộ tiếp nhận hồ sơ và **ghi lời chứng theo đúng mẫu** ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 20/2015/TT-BTP.

3. Về chứng thực giấy bán, cho, tặng xe

Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 24 và khoản 4 Điều 25 Nghị định 23/2015/NĐ-CP thì giấy tờ, văn bản có nội dung là hợp đồng, giao dịch không được chứng thực chữ ký, trừ các trường hợp Giấy ủy quyền không có thù lao, không có nghĩa vụ bồi thường và không liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu tài sản, quyền sử dụng bất động sản hoặc trường hợp pháp luật có quy định khác. Theo đó, giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân vẫn được chứng thực chữ ký bởi theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an quy định “*Giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân phải công chứng theo quy định của pháp luật về công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với chữ ký của người bán, cho, tặng xe theo quy định của pháp luật về chứng thực*”. Việc chứng thực chữ ký phải thực hiện theo quy định tại Mục 3 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

Đồng thời, căn cứ vào Điều 35 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc định đoạt tài sản chung mà theo quy định của pháp luật phải đăng ký quyền sở hữu thì phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của vợ chồng. Do đó, trong giấy, bán, cho, tặng xe, phần bên bán cần ghi đầy đủ thông tin và có chữ ký của cả hai vợ chồng.

Như vậy, việc bán, cho, tặng xe của cá nhân có thể thực hiện theo hình thức chứng thực chữ ký trong giấy bán, cho, tặng xe. Hình thức này hoàn toàn phù hợp pháp luật hiện hành về chứng thực và thống nhất với quy định tại Thông tư 15/2014/TT-BCA ngày 04/4/2014 của Bộ Công an.

4. Về chế độ lưu trữ Sổ chứng thực và văn bản chứng thực

Đề nghị Phòng Tư pháp, UBND cấp xã nghiêm túc quán triệt và thực hiện đầy đủ việc lưu trữ Sổ chứng thực và văn bản chứng thực phải đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, đặc biệt là quy định “*Sổ chứng thực là tài liệu lưu trữ của Nhà nước, được bảo quản lưu trữ vĩnh viễn tại trụ sở cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực*; và quy định thời hạn lưu trữ từng loại văn bản chứng thực.

Sở Tư pháp trao đổi để Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND cấp huyện;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, HCTP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Trung